

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS - ST
Ngày 02 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 420/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Tí; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1979, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Nguyễn Thành T (đã chết) và con bà Trần Thị T1, sinh năm: 1937; bị cáo có vợ là Đặng Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 18 tháng 10 năm 2022, bị Công an phường T, thành phố Buôn Ma T2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, bằng hình thức phạt tiền, tại Quyết định số 000295/QĐ – XPHC (bị cáo chưa chấp hành xong).

Nhân thân: Ngày 29 tháng 01 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm tù về các tội “Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ” và “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc C; sinh năm: 1982; trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê V; sinh năm: 1983; trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Dương Thái T3; sinh năm: 1990; trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Dương Đình B; sinh năm: 1954; trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Ngô Thanh H; sinh năm: 1976; trú tại: Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và ông Nguyễn Ngọc C là hai anh em ruột và là con ruột của bà Trần Thị T1, sinh năm 1937, trú tại thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Vào năm 1990, bà Trần Thị T1 cùng chồng là ông Nguyễn Thành T đã cùng khai hoang khu vực đất rẫy, tại thửa đất số 193, tờ bản đồ 6, diện tích 1.160m², địa chỉ tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2004, thì ông T chết, nên các con của ông T và bà T1 đã làm thủ tục để bà T1 được thừa kế toàn bộ thửa đất trên. Ngày 23 tháng 6 năm 2009, bà T1 được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0775808 đối với thửa đất trên. Đến ngày 15 tháng 9 năm 2016, bà T1 đã làm thủ tục tặng cho thửa đất trên cho anh Nguyễn Ngọc C. Sau đó, anh C đã liên hệ với cơ sở cung cấp cây giống của anh Đào Văn H1, sinh năm 1972, tại thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua 100 cây giống Hoàng Nam về trồng và chăm sóc trên thửa đất trên.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 12 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Ngọc N nảy sinh ý định cưa hạ số cây Hoàng Nam trên đất rẫy của anh C để lấy đất trồng hoa màu, nên N đã gọi điện thoại cho Lê V, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và nói với anh V là số cây trồng trên là của N,

cần thuê anh V cắt hạ để lấy củi bán và lấy đất để trồng hoa màu, thì V đồng ý. V sau đó liên hệ với Dương Thái T3, sinh năm 1990 và Dương Đình B, sinh năm 1954 (là bố của T3), cùng trú tại tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cùng V đến cửa hạ số cây trên cho N, thì T3, B đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà của V để cùng đi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T3 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B1-341.54 chở B mang theo 01 cái cửa lóc (không rõ nhãn hiệu, xuất xứ Trung Quốc, màu đỏ) đến nhà của V. Lúc này N cũng điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đen, biển kiểm soát 47K1-4012 đến nhà của V. Sau đó, N đi trước dẫn đường, T3 điều khiển xe mô tô chở B, còn V điều khiển xe máy cày cang (loại xe có đầu máy phía trước và moóc kéo thùng hàng phía sau, không có biển kiểm soát) đi đến khu vực rẫy của Nguyễn Ngọc C, tại thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực đất rẫy của C, thì tất cả thấy có khoảng 90 cây xanh (loại cây H), mỗi cây cao khoảng 03-04m, đường kính từ 08cm-20cm, tình trạng cây còn sống. N chỉ vào số cây trên và nói sau khi cửa hạ cây, số gỗ thu được sẽ cho V, T3 và B đem bán để lấy tiền. Sau đó, B và T3 đã thay nhau sử dụng cửa lóc cửa hạ các cây Hoàng Nam trên, còn N và V bóc số cây đã bị cửa hạ bỏ lên xe cày cang. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi cửa hạ hết số cây trên, thì V chở số gỗ trên đến Khu công nghiệp H, tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và cân được khối lượng là 2000kg (02 tấn). Sau đó, V đã chở số gỗ trên đến cơ sở thu mua gỗ của Ngô Thanh H, sinh năm 1976, địa chỉ thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bán được số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, V chia cho N số tiền 600.000 đồng, còn chia lại cho mỗi người 200.000 đồng, N tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 22 tháng 3 năm 2024, anh C phát hiện sự việc, nên đã trình báo sự việc đến Công an xã H, thành phố B để xử lý theo quy định.

Hiện trường của vụ án: Được xác định xảy ra tại Lô đất rẫy của ông Nguyễn Ngọc C tại Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc ghi nhận 90 cây H bị cửa sát gốc, mất phần thân cây chỉ còn phần gốc. Các cây được trồng thẳng hàng dọc hướng chắc từ T sang Đ, các cây cách nhau 03 m, gồm 13 hàng, mỗi hàng cách nhau 2,5 m theo hướng từ Bắc sang N, được ký hiệu theo số thứ tự từ 01 đến 90. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Giá trị thiệt hại của 90 cây xanh H2 (cây xanh công trình đô thị), trồng từ năm 2016, cao khoảng 03m, đường kính khoảng 10cm 20cm, trong đó có khoảng 30 cây xanh có đường kính từ 08cm - 12cm, khoảng 60 cây xanh có đường kính từ

12cm - 20cm, tài sản bị hủy hoại, hư hỏng hoàn toàn, tại thời điểm bị hủy hoại ngày 12 tháng 3 năm 2024, trị giá 45.600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 10-2024/KL-GDTP ngày 11 tháng 10 năm 2024 xác định: 02 gốc cây gỗ thu giữ là loài gỗ không thuộc danh mục thực vật rừng Việt Nam, là loài cây nhập nội, có tên thường gọi là Hoàng N1 hay Huyền Đ, tên khoa học: Monoon longifolium.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS - BMT ngày 06/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như diễn biến của cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội Hủy hoại tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc C số tiền 45.600.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 12 tháng 3 năm 2024, Nguyễn Ngọc N đã thuê người cưa sát gốc 90 cây xanh Hoàng nam thuộc quyền quản lý của ông Nguyễn Ngọc C. Giá trị thiệt hại là 45.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sở hữu của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và biết rõ việc cưa cây trồng trên đất của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xuất phát từ mâu thuẫn gia đình giữa bị cáo với em trai là ông Nguyễn Ngọc C, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và “Trộm cắp tài sản” và đang có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng và rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[2.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra, người bị hại ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số cây trồng bị hủy hoại theo giá thị trường với số tiền là 2.500.000 đồng/cây x 90 cây = 225.000.000 đồng, tuy nhiên, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, ông C đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, ông C đã được thông báo về Kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì (BL 77). Do đó, HĐXX xét thấy cần căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B để buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc C số tiền 45.600.000 đồng là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc máy cưa lốc, không có nhãn hiệu, xuất xứ từ Trung Quốc, màu đỏ, loại cưa lốc cầm tay, phía trước có bộ răng cưa xích bằng kim loại, sử dụng nhiên liệu xăng, đã được những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi hủy hoại trên. Sau khi xảy ra sự việc thì chiếc máy bị hư nên anh Dương Thái T3 đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe cày cang, có đầu máy phía trước, kéo moóc thùng hàng phía sau (không có biển số), kích thước thùng hàng, dài khoảng 2,5m, rộng hơn 01m của anh Lê Vũ L1 phương tiện để chở số cây trong quá trình thực hiện hành vi hủy hoại trên. Sau khi xảy ra sự việc, anh Lê V đã bán lại chiếc xe cày cang trên cho 01 nam thanh niên người đồng bào Êđê (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đến nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên nên chưa tạm giữ được. Mặt khác, anh Lê V không biết số cây mà bị cáo thuê anh V chặt là tài sản của ông Nguyễn Ngọc C nên cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 47B1 341.54 mà anh Dương Thái T3 chở ông Dương Đình B sử dụng làm

phương tiện di chuyển đến khu vực rẫy của anh C rồi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên không liên quan đến hành vi hủy hoại tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu đen, biển số 47K1-4012. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này của bà Nguyễn Thị Mỹ D, trú tại: A M, TP ., tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu, sau đó cho bị cáo mượn để sử dụng, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện di chuyển đến khu vực rẫy của anh C rồi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản thì bà D không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không tạm giữ và không đề cập xử lý là phù hợp

[2.5] Các vấn đề khác:

Đối với các ông Lê V, Dương Đình B, Dương Thái T3 được bị cáo thuê cưa hạ 90 cây xanh H của ông Nguyễn Ngọc C. Tuy nhiên, những người này không biết số cây trên là tài sản của ông C, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ và phù hợp.

Đối với ông Ngô Thanh H khi mua số cây xanh đã bị cưa hạ, thì không biết số tài trên là do hành vi phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ và phù hợp.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải bồi thường ông Nguyễn Ngọc C số tiền 45.600.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Lê Thị Hương Giang